

BẢNG TỈ LỆ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bỏng do tai nạn

Phạm vi bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm (% STBH)
1. Tử vong	100%
2. Mất hoặc liệt hai chi	100%
3. Mất một chi hoặc liệt một chi và mất thị lực của một mắt	100%
4. Mất hoặc liệt một chi	50%
5. Mất thị lực của hai mắt	100%
Mất thị lực của một mắt	30%
6. Mất hai ngón tay cái	25%
7. Mất thính lực của hai tai	50%
8. Phỏng độ 3: - ít nhất 20% bề mặt cơ thể - ít nhất 10% bề mặt cơ thể	100% 10%

2. Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn

Phạm vi bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm (% STBH)	
Ngực	1. Tràn khí màng phổi do chấn thương bên ngoài	2%
	2. Tràn máu lồng ngực do chấn thương bên ngoài	4%
Bụng	3. Lá lách – vỡ lá lách	3%
	4. Gan – vỡ gan	3%
	5. Dạ dày và ruột – thủng dạ dày hoặc ruột non hoặc ruột già	6%
	6. Tụy – vỡ tụy	10%
Hệ tiết niệu	7. Chấn thương thận do một hay những nguyên nhân sau: - Rách vỏ thận - Vỡ thận tổng quát - Rách các lớp của vỏ thận - Đứt chỗ nối giữa niệu quản và bể thận - Chấn thương dẫn đến tắt nghẽn động mạch thận	2%
	8. Rách hoặc đứt niệu đạo	3%
	9. Rách thành bàng quan	3%
	10. Đứt niệu quản	6%
Gãy xương	11. Tay - Gãy một hoặc nhiều xương cổ tay hoặc đốt bàn tay - Mất hoặc gãy một hoặc nhiều xương đốt ngón tay	2% 1%
	12. Xương sườn – gãy một hoặc nhiều xương sườn	2%
	13. Gãy thân một hoặc nhiều xương chậu, trừ xương cùng	3%

	14. Vỡ sụn trên giữa hay bên khớp gối, cần phẫu thuật	2%
	15. Chân - Gãy một hoặc nhiều xương đốt bàn chân - Mất hoặc gãy một hoặc nhiều xương đốt ngón chân	2% 1%
	16. Xương bánh chè – gãy một hoặc cả hai xương bánh chè	2.5%
	17. Chấn thương các phần chi trên do gãy một hoặc các xương dưới đây: - Xương đòn - Xương cánh tay - Xương trụ - Xương quay - Xương vai	3%
	18. Xương mác và xương chày – gãy thân của xương mác và xương chày	3%
	19. Vỡ mắt cá và gót chân – gãy một hoặc các xương sau đây: - Giữa hoặc bên xương mắt cá - Xương sên - Xương gót chân	3%
	20. Các phần chi dưới – gãy thân hoặc cổ xương đùi	6%
	21. Cột sống – gãy một hoặc nhiều thân đốt sống	8%
	22. Xương sọ - Vỡ một hoặc nhiều phần xương sọ, trừ các xương mặt hoặc chấn thương sọ não có làm phẫu thuật mở hộp sọ - Gãy các xương mặt: + Xương hàm dưới hoặc xương hàm trên + Một trong các xương mặt khác	10% 6% 2%
Mô liên kết	23. Đứt dây chằng đầu gối – đứt hoàn toàn một hoặc các dây chằng đầu gối sau đây: - Dây chằng giữa hoặc bên - Dây chằng chéo trước hoặc sau	4%